**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học/hoạt động giáo dục: TIẾNG VIỆT Lớp 2A

Tên bài dạy**: TỰ ĐÁNG GIÁ:**

**EM ĐÃ BIẾT NHỮNG GÌ, LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?** Tiết 20

Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 9 năm 2025

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 1, Bài 2.

**2. Phẩm chất**

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy.

- Bảng phụ ghi BT1,2

**2. Học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **10’**  **2’** | **1. Hoạt động khởi động**  **Giao nhiệm vụ cho học sinh**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp, VD: Nếu các em đã “biết các chữ hoa *A, Ă, Â*” (nêu ở cột trái: *Đã biết những gì?*) thì sẽ biết “viết các chữ hoa *A, Ă, Â*” (nêu ở cột phải: *Đã làm được những gì?*). Vì vậy, khi đọc, các em cần đọc lần lượt từ dòng a ở cột trái (*Đã biết những gì?*) sang dòng a ở cột phải (*Đã làm được những gì?*), tiếp đến, đọc các dòng khác theo cách tương tự.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV treo bảng phụ kết quả kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhắc lại nội dung bài  - Về nhà ôn tập  - Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe hướng dẫn.  - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe.  Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………